TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-PT
Ngày: 03- 3- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt.

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Hóa- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 50/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2019/HS- ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú (HKTT): Tổ XX, ấp Hòa D, xã Nhị M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ngọt A (sống) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (sống); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang tại ngoại *(có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2018, Nguyễn Văn N mua một xe mô tô biển số 66F1- XXX.XX do hãng Honda sản xuất, loại Winner màu đen, mua bằng hình thức trả góp tại Cửa hàng xe máy Tân K thuộc thị trấn Mỹ T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. N trả trước 25.000.000 đồng cho Cửa hàng xe và trả góp 23.000.000 đồng cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Quốc tế Việt Nam JACCS (Công ty JACCS), thời hạn 24 tháng, lãi suất 4,8159%/tháng. Điều khoản hợp đồng yêu cầu N phải đưa bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do N đứng tên cho Công ty giữ, khi nào hoàn tất nghĩa vụ với Công ty thì N được nhận lại giấy đăng ký xe biển số 66F1- XXX.XX, với điều kiện không được cầm cố, thế chấp xe trong thời gian trả góp.

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên sau khi mua xe, N nảy sinh ý định đem xe mô tô trên đi cầm. Do không có bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe, nên N lên mạng internet dùng số điện thoại 01884.355.XXX kết bạn vào tài khoản zalo tên "BB" và thỏa thuận làm giả giấy đăng ký xe biển số 66F1- XXX.XX với giá 3.000.000 đồng, N đồng ý và chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản tên Trần Quốc B1 tại Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi có giấy đăng ký giả xe biển số 66F1- XXX.XX, tài khoản zalo "B B" hủy kết bạn với N, N cũng mất sim và tài khoản zalo có sim số 01884.XXX.XXX.

Ngày 11- 5- 2018 N mang xe mô tô biển số 66F1- XXX.XX và giấy chứng nhận đăng ký xe giả mang tên Nguyễn Văn N đến dịch vụ cầm đồ Ngọc B ở số , đường Trần Thị N, khóm X, phường X, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp do bà Nguyễn Thị B2 làm chủ, thỏa thuận cầm xe với số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn cầm là 01 tháng kể từ ngày 11- 5- 2018 đến ngày 11- 6- 2018, lãi suất 3%/tháng. Vì quá thời hạn cầm xe mà N không đem tiền để chuộc lại xe, nên ngày 23- 11- 2018 bà B2 bán xe trên cho ông Võ Văn U với giá 34.000.000 đồng. Khi ông U mang xe đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp để làm thủ tục sang tên thì bị phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66F1- XXX.XX do Nguyễn Văn N đứng tên là giả nên chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra Công an huyện C giải quyết, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lãnh chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C1 giải quyết theo thẩm quyền. Vào ngày 28- 11- 2018, ông U mang xe trả lại cho bà B2 và nhận lại số tiền 34.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 81/KL- KTHS ngày 23- 01- 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042692 không nguyên vẹn (mặt trước và sau bị rách ra làm hai), tên chủ xe: Nguyễn Văn N, sinh năm 1995, địa chỉ: ấp Hòa D, xã Nhị M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nhãn hiệu Honda, số máy KC26E1169960, số khung 2602GY323903, biển số 66F1- XXX.XX, có chữ ký mang tên Thượng tá Nguyễn Văn L1, Phó Trưởng Công an Huyện, đề ngày 09- 4- 2018 là giả.

Kết luận định giá tài sản số 85/KL-ĐGTS ngày 29- 5- 2019 kết luận: Xe mô tô

nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, biển số 66F1- XXX.XX, số máy KC26E1169960, số khung 2602GY323903, xe đã qua sử dụng, trị giá 28.000.000 đồng.

Tại Bản án số 126/2019/HS- ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 341 và các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận sau khi bị cáo mua xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, mang biển số 66F1- XXX.XX với hình thức trả góp, bị cáo giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do bị cáo đứng tên cho Công ty JACCS giữ, nên không thể cầm được xe. Do muốn cầm được chiếc xe mô tô của mình, nên bị cáo sử dụng mạng zalo nhờ người làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mang chính tên bị cáo để bị cáo sử dụng đi cầm chiếc xe mô tô. Sau khi có được giấy đăng ký xe mô tô giả, ngày 11- 5- 2018, bị cáo đến Dịch vụ cầm đồ Ngọc B2 để cầm xe mô tô biển số 66F1- XXX.XX nói trên, bà B2 không biết Giấy đăng ký xe mô tô là giả nên nhận cầm xe của bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Bản án số 126/2019/HS-ST ngày 27- 11- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 09 (chín) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo N là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn N không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn N là người đã trưởng thành, không bị hạn chế về khả năng nhận thức, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để mang đi cầm xe của bị cáo lấy tiền tiêu xài. Do đó, bị cáo sử dụng mạng Zalo nhờ người làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66F1- XXX.XX, sau khi có được giấy đăng ký xe mô tô giả, ngày 11- 5- 2018 bị cáo đến Dịch vụ cầm đồ Ngọc B2 để cầm xe. Bà B2 không biết Giấy đăng ký xe mô tô giả nên nhận cầm xe của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo cố ý sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan, tổ chức Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

[2] Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2019/HS-ST ngày 27- 11- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp kết án bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được căn cứ mới để Hội đồng xét xử làm cơ sở chấp nhận kháng cáo. Do không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới ở cấp phúc thẩm nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ khoản 1 Điều 341 và các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS thành phố C;
- CQCSĐT Công an thành phố C;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh